

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST-HNGĐ về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D** - Sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 7A, xã P, huyện B, thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ** - Sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

- Địa chỉ: ấp 7, xã T, thị xã C, tỉnh T;

NỘI D VU ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 28/3/2022, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D trình bày:

- Về hôn nhân: chị D và anh Đ đăng ký kết hôn vào năm 2009, theo giấy chứng nhân kết hôn số 62, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15 tháng 6 năm 2009, vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2019 chị D và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, chị D cho rằng anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu và bạo hành gia đình với vợ

con (có hình ảnh kèm theo) nên đã ly thân từ tháng 3 năm 2022. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, gia đình và vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nữa chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đức N, sinh ngày 06/12/2009 và cháu Nguyễn Vũ Thùy T, sinh ngày 28/4/2019. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu giao chị D nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt, anh Đ có cung cấp bản tự khai ghi ngày 22 tháng 4 năm 2022 với nội D đồng ý sau khi ly hôn anh giao chị D nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đức Nghiêm sinh ngày 06/12/2009 và cháu Nguyễn Vũ Thùy Trang sinh ngày 28/4/2019, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Cùng ngày 22 tháng 4 năm 2022, anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội D vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã tự thỏa thuận với nhau về con chung giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung vợ chồng chị D, anh Đ không có không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về hôn nhân xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ trong thời kỳ hôn nhân thể hiện qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đương sự không có phương án hay điều kiện gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, xét xử cho chị Vũ Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ: ấp 7, xã Tân Bình,

thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt và các đương sự đã thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, nên việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về hôn nhân: Xét thấy, chị D và anh Đ tự nguyện, kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2009, theo giấy chứng nhân kết hôn số 62, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15 tháng 6 năm 2009, vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2019 chị D và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, chị D cho rằng anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu và bạo hành gia đình với vợ, con (có hình ảnh kèm theo) nên đã ly thân từ tháng 3 năm 2022. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm gia đình không còn, gia đình và vợ chồng không hòa giải hàn gắn được nữa chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Đ thể hiện qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của chị D, cho thấy anh Đ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đương sự không có phương án hay điều kiện gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, Vợ chồng không còn yêu thương nhau; những mâu thuẫn giữa vợ, chồng không thể hòa giải được; quan hệ vợ chồng rạn nứt đến nỗi không thể hàn gắn được; việc vợ chồng tiếp tục chung sống làm ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của những thành viên trong gia đình, đặc biệt là tới việc chăm sóc, giáo dục con cái; sự tồn tại quan hệ hôn nhân đó không thể xây dựng được một gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xét thấy cần thiết cho chị D và anh Đ ly hôn với nhau.

[5] Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đức Nghiêm sinh ngày 06/12/2009 và cháu Nguyễn Vũ Thùy Trang sinh ngày 28/4/2019, hiện hai con đang sống với chị D, anh Đ đồng ý giao cho chị D tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Việc thỏa thuận nuôi con và chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và nguyện vọng của cháu Nguyễn nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị D và anh Đ khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị D và anh Đ khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của D xin ly hôn với anh Đ.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: chị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Điều 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thùy D.
 - Về hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
 - Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D, anh Đ về việc giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đức Nghiêm sinh ngày 06/12/2009 và cháu Nguyễn Vũ Thùy Trang sinh ngày 28/4/2019.
 - Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.
 - Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.
 - Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác
 - Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

2. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002448 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị D đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Thùy D, anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy.
- Phòng Tư pháp TX Cai Lậy;
- UBND xã Phường 2, TX Cai Lậy;
- Các đương sự
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

HNST-2022-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp